TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:08/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 25- 4 - 2023
V/v : Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nông Thúy Chính.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Xuân.

bà Ngô Thị Mai Linh.

- *Thư ký phiên tòa*: ông Nguyễn Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ninh* tham gia phiên toà: bà Nguyễn Thị Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 03/2023/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 02 năm 2023 về "*Tranh chấp ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXX-ST ngày 22 tháng 3 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2023/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Phùn Thị B, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: thôn C, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: thôn C, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 15/11/2022 và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Phùn Thị B trình bày: chị và anh Nguyễn Văn H đăng ký kết hôn ngày 17 tháng 09 năm 2010 tại Uỷ ban nhân dân xã P, huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hạnh phúc đến giữa năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống nên thường xảy ra cãi vã. Mặc dù chị và anh H đã cố gắng hàn gắn nhưng không đạt kết quả nên vợ chồng đã ly thân từ cuối năm 2019 đến nay. Những mâu thuẫn trên đã thật sự sâu sắc, cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Về con chung, quá trình chung sống, chị và anh Nguyễn Văn H có 02 con chung là cháu Nguyễn Văn C, sinh ngày 30/06/2011 và cháu Nguyễn Thanh T, sinh ngày 25/11/2013. Nay ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao cả 02 cháu cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị không yêu cầu anh Nguyễn Văn H phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được phép cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: chị và anh Nguyễn Văn H không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: chị xin chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Nguyễn Văn H. Nhưng anh H vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do chính đáng.

Ngày 14/02/2023, Tòa án nhân dân huyện H đã tiến hành xác minh tại nơi cư trú của anh Nguyễn Văn H và chị Phùn Thị B. Qua xác minh, đại diện chính quyền địa phương cho biết: chị Phùn Thị B và anh Nguyễn Văn H đăng ký kết hôn ngày 17 tháng 09 năm 2010 tại Uỷ ban nhân dân xã P, huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn vợ

chồng anh H, chị B chung sống hạnh phúc đến giữa năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống nên thường xảy ra cãi vã. Chị Phùn Thị B và anh Nguyễn Văn H đã ly thân từ cuối năm 2019 đến nay. Hiện nay chị B và anh H không còn chung sống cùng nhau, không quan tâm, chăm sóc nhau, mục đích hôn nhân không đạt được.

Về con chung: chị Phùn Thị B và anh Nguyễn Văn H có 02 con chung là cháu Nguyễn Văn C, sinh ngày 30/06/2011, cháu Nguyễn Thanh T, sinh ngày 25/11/2013. Hiện nay cả 02 cháu đều do một mình chị Phùn Thị B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm, sóc, giáo dục kể từ khi chị B và anh H ly thân đến nay.

Ngày 14/02/2023, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của 02 cháu Nguyễn Thanh T và Nguyễn Văn C được biết: chị Phùn Thị B và anh Nguyễn Văn H đã phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ cuối năm 2019 đến nay. Hiện nay cả 02 cháu đang ở cùng mẹ là chị Phùn Thị B, do chị B trực tiếp nuôi dưỡng. Nguyện vọng của 02 cháu là muốn được ở với mẹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành tố tụng theo đúng các trình tự thủ tục mà Bộ luật Tố tụng dân sự quy định. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án mà không có lý do chính đáng.

- Về nội dung: đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải H đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phùn Thị B. Về tình cảm: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị B đối với anh H. Về con chung: hiện cả 02 cháu Nguyễn Văn C và Nguyễn Thanh T đang sinh sống cùng chị B, do chị Bé trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ khi chị B và anh H ly thân (từ cuối năm 2019 đến nay) do đó đề nghị Tòa án giao cả 02 cháu C và T cho chị B tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục. Về tài sản chung và nợ chung: chị Phùn Thị B và anh Nguyễn Văn H không có tài sản chung và nợ chung, chị B không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết. Bị đơn anh Nguyễn Văn H

vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và không có yêu cầu gì, nên không xét giải quyết. Nguyên đơn chị Phùn Thị B phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: chị Phùn Thị B và anh Nguyễn Văn H đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn C xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, nên căn cứ theo điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

[2] Về quá trình tiến hành tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn là anh Nguyễn Văn H. Nhưng anh H vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do chính đáng. Việc Tòa án không tiến hành hòa giải được và xét xử vắng mặt anh H, chị B có đơn xin xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 207; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: chị Phùn Thị B và anh Nguyễn Văn H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã P, huyện H ngày 17/9/2010. Hôn nhân của anh, chị là hợp pháp.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa chị B và anh H phát sinh do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh H không quan tâm đến gia đình, vợ con. Vợ, chồng sống mỗi người một nơi và ly thân từ cuối năm 2019 đến nay. Việc anh H vắng mặt trong toàn bộ quá trình tố tụng tại Tòa án cho thấy anh H cũng không có ý thức xây dựng gia đình, không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa chị B và anh H là trầm trọng, đời sống chung không

thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị B đối với anh H là phù hợp với thực trạng quan hệ hôn nhân của anh, chị; phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: chị Phùn Thị B và anh Nguyễn Văn H có 02 con chung là cháu Nguyễn Văn C, sinh ngày 30/06/2011, cháu Nguyễn Thanh T, sinh ngày 25/11/2013. Quá trình giải quyết vụ án, chị B đề nghị Tòa án giao cả 02 cháu cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi), chị không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử thấy rằng: quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã xác minh tại nơi cư trú của anh H, chị B, thấy rằng, thực tế cả 02 cháu Nguyễn Văn C và Nguyễn Thanh T đều đang ở cùng mẹ là chị Phùn Thị B kể từ khi chị B và anh H ly thân (từ cuối năm 2019) đến nay. Mặt khác, hiện chị Phùn Thị B hiện đang làm công nhân, có việc làm và thu nhập ổn định, có đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con. Mặt khác cả hai cháu Nguyễn Văn C và Nguyễn Thanh T đều có nguyện vọng được ở cùng mẹ. Do đó, để đảm bảo 02 cháu được nuôi dưỡng, chăm sóc tốt, cũng như không làm xáo trộn cuộc sống và tâm lý của trẻ em, cần giao 02 cháu Nguyễn Văn C và Nguyễn Thanh T cho chị Phùn Thị B tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phùn Thị B về vấn đề con chung, giao cháu 02 cháu Nguyễn Văn C và Nguyễn Thanh T cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 4 năm 2023 đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được phép cản trở.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: chị Phùn Thị B và anh Nguyễn Văn H không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh H vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và không có yêu cầu gì, nên Tòa án không xem xét.

[6] Về án phí: theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về

án phí và lệ phí Tòa án: nguyên đơn chị Phùn Thị B phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn chị Phùn Thị B.

1. Chị Phùn Thị B được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: giao 02 cháu Nguyễn Văn C, sinh ngày 30/06/2011, cháu Nguyễn Thanh T, sinh ngày 25/11/2013 cho chị Phùn Thị B trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục kể từ tháng 04/2023 đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được phép cản trở.

3. Về án phí: chị Phùn Thị B phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2021/0013614 ngày 09 tháng 02 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Chị Phùn Thị B đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi thường trú.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện H;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã P, huyện H, tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu VP; hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nông Thúy Chính